TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÙ CỪ** **TỈNH HƯNG YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2023/HNGĐ-ST
Ngày 09 - 3 - 2023
V/v Tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ CỪ, TỈNH HƯNG YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Trần Đình Hiền;
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Đăng Ban và bà Lê Thị Huyền**.**
- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên.
***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên tham gia phiên tòa*:** Bà Lê Thị Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 67/2022/TLST-HNGĐ ngày 18/7/2022 về tranh chấp *"ly hôn"*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 16/01/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 01/2023/QĐST-HNGĐ ngày 10/02/2023, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị **Mai Thị V**, sinh năm 1998 "xin xét xử vắng mặt";
Nơi đăng ký HKTT: Thôn V1, xã T, huyện P, tỉnh Hưng Yên;
Địa chỉ: Thôn P1, xã L, huyện T1, tỉnh Hưng Yên.

2. Bị đơn: Anh **Nguyễn Văn Q**, sinh năm 1997 "xin xét xử vắng mặt";
Địa chỉ: Thôn V1, xã T, huyện P, tỉnh Hưng Yên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản lấy lời khai của nguyên đơn chị Mai Thị V trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Mai Thị V và anh Nguyễn Văn Q có thời gian tìm hiểu khoảng 03 tháng, tự nguyện xây dựng gia đình và có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện P, tỉnh Hưng Yên vào ngày 05/5/2021 theo quy định của pháp luật. Quá trình chung sống, tình cảm vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc được khoảng nửa năm thì phát sinh mâu thuẫn. Cụ thể, đến tháng 12/2021 mâu thuẫn vợ chồng trở nên trầm trọng, nguyên nhân do hai người bất đồng quan điểm trong cuộc sống, tính tình không hợp nhau, không tìm được tiếng nói chung, hai bên gia đình có khuyên bảo nhiều lần nhưng không hóa giải được. Từ tháng

12/2021 chị V không chịu đựng được nữa nên đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở và vợ chồng sống ly thân nhau từ đó đến nay, không ai quan tâm và có trách nhiệm gì với nhau. Đến nay, chị V xác định không còn tình cảm vợ chồng với anh Q, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Q.

Về con chung: Chị Mai Thị V khẳng định giữa chị và anh Q không có con chung.

Về tài sản chung, nợ chung, công sức: Chị V xác định không có gì và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản tự khai và biên bản lấy lời khai của bị đơn anh Nguyễn Văn Q trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Q và chị Mai Thị V xây dựng gia đình và có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện P, tỉnh Hưng Yên ngày 05/5/2021 theo đúng quy định của pháp luật. Sau khi kết hôn anh, chị đều đi làm công nhân may ở gần nhà sáng đi tối về. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng nửa năm thì phát sinh mâu thuẫn. Cụ thể, tháng 12/2021 vợ chồng mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống hàng ngày vì kinh tế khó khăn, không ổn định. Từ tháng 12/2021 chị V tự ý bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở, anh Q có đến nhà gặp bố mẹ chị V nói chuyện và xin phép đón chị V về nhưng bố mẹ và chị V không đồng ý về chung sống. Hai vợ chồng đã sống ly thân nhau từ tháng 12/2021 cho đến nay mỗi người một nơi, không quan tâm đến nhau. Nay chị V có đơn xin ly hôn, anh Q thấy mâu thuẫn vợ chồng chưa đến mức phải ra tòa ly hôn và đề nghị Tòa án hòa giải để vợ chồng về đoàn tụ vì anh vẫn còn tình cảm với chị V. Anh Q không nhất trí ly hôn.

Về con chung: Anh Q khẳng Định giữa anh và chị V không có con chung.

Về tài sản chung, nợ chung, công sức: Anh Q xác định không có gì và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Xác minh tại địa phương, UBND xã T, huyện P cung cấp: Anh Nguyễn Văn Q và chị Mai Thị V có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện P và vào sổ đăng ký số 13/2021 ngày 05/5/2021. Sau khi kết hôn anh Q và chị V làm ăn ở địa phương. Từ trước đến nay anh, chị chưa lần nào có đơn đề nghị UBND xã T, huyện P giải quyết về vấn đề hôn nhân và gia đình, nên địa phương không nắm được giữa hai anh chị có mâu thuẫn gì hay không. Đến nay chị V có đơn xin ly hôn anh Q, UBND xã T đề nghị Tòa án xác minh nguyên nhân, lý do mâu thuẫn vợ chồng giữa hai anh, chị và giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, nguyên đơn chị Mai Thị V và bị đơn anh Nguyễn Văn Q vắng mặt và đều có đơn đề nghị Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đúng, đầy đủ các quy định của Bộ

luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa nguyên đơn, bị đơn đều có đơn đề nghị giải quyết, xét xử vắng mặt, nên đề nghị HĐXX căn cứ các điều 228, 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

- Về đường lối giải quyết vụ án: Căn cứ vào Điều 51 và Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Mai Thị V, xử cho chị V được ly hôn anh Nguyễn Văn Q; các vấn đề về con chung, tài sản, công sức do các đương sự không yêu cầu giải quyết nên không xem xét. Chị Mai Thị V là nguyên đơn phải chịu án phí sơ thẩm dân sự theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thẩm quyền và thủ tục tố tụng giải quyết vụ án:

- Về thẩm quyền: Chị Mai Thị V và anh Nguyễn Văn Q xây dựng gia đình, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện P, tỉnh Hưng Yên vào ngày 05/5/2021 theo quy định của pháp luật. Anh Nguyễn Văn Q hiện đang cư trú tại thôn V1, xã T, huyện P, tỉnh Hưng Yên; chị Mai Thị V có đơn khởi kiện xin ly hôn anh Q nên Tòa án nhân dân huyện Phù Cừ thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa và đều có đơn đề nghị Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt; căn cứ vào khoản 1 Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng.

[2]. Về quan hệ hôn nhân:

Căn cứ vào lời trình bày của các đương sự, kết quả xác minh tại UBND xã T, huyện P, tỉnh Hưng Yên và đại diện gia đình chị V, anh Q đã có cơ sở xác định chị Mai Thị V và anh Nguyễn Văn Q xây dựng gia đình trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo đúng quy định của pháp luật, nên hôn nhân giữa chị V và anh Q là hợp pháp. Sau kết hôn, vợ chồng chị V và anh Q chung sống hòa thuận được một thời gian ngắn (khoảng 6 -7 tháng) thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do trong cuộc sống vợ chồng bất đồng quan điểm, tính cách không hợp nhau, vợ chồng sống với nhau không có tình cảm, không có hạnh phúc. Cả chị V và anh Q đều xác nhận vợ chồng đã sống ly thân nhau từ tháng 12/2021 đến nay, mỗi người ở một nơi không ai quan tâm đến nhau. Đến nay,

chị V xác định tình cảm vợ chồng không còn và có đơn xin ly hôn anh Q, còn anh Q cho rằng vẫn còn tình cảm vợ chồng với chị V nên không đồng ý ly hôn. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tích cực hòa giải để vợ chồng đoàn tụ nhưng không thành, các bên đều giữ nguyên quan điểm của mình. HĐXX nhận thấy: Quan hệ hôn nhân giữa chị V và anh Q chỉ chung sống hòa thuận được một thời gian ngắn đã phát sinh mâu thuẫn, hai người sống ly thân mỗi người một nơi trong khoảng thời gian dài từ tháng 12/2021 đến nay không còn quan tâm đến nhau; hai bên gia đình cũng đã khuyên bảo vợ chồng đoàn tụ nhưng không thành; điều đó chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng giữa chị V và anh Q đến nay đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do vậy, đơn khởi kiện xin ly hôn anh Q của chị Mai Thị V là có căn cứ, phù hợp quy định của pháp luật được Hội đồng xét xử chấp nhận cho hai người được ly hôn, để mỗi bên tạo lập cuộc sống mới tốt đẹp hơn.

[3]. Về con chung: Chị Mai Thị V và anh Nguyễn Văn Q đều xác định vợ chồng không có con chung và không có yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4]. Về tài sản chung, nợ chung, công sức: Nguyên đơn chị Mai Thị V và bị đơn anh Nguyễn Văn Q đều không yêu cầu Tòa án giải quyết. Xét đây là sự tự nguyện của các bên đương sự, nên HĐXX không xem xét, giải quyết.

[5]. Về án phí: Chị Mai Thị V phải chịu án phí sơ thẩm ly hôn theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 228; Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Mai Thị V, xử cho chị Mai Thị V được ly hôn anh Nguyễn Văn Q.

2. Về con chung: Không có nên không xem xét, giải quyết.

3. Về tài sản chung, nợ chung, công sức: Các bên đương sự không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí: Chị Mai Thị V phải chịu 300.000đ, (Ba trăm nghìn đồng) án phí sơ thẩm ly hôn nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị V đã nộp là 300.000đ, (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0006142 ngày 18/7/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên; chị Mai Thị V đã nộp đủ án phí sơ thẩm ly hôn.

5. Về quyền kháng cáo: Báo cho các đương sự biết được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Hưng Yên (phòng KTNV);
- VKSND huyện Phù Cừ;
- Chi cục THA dân sự huyện Phù Cừ;
- UBND xã T;
- Lưu: Hồ sơ vụ án; VP.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Đình Hiền